

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày 28 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Bá Thoan

Ông Nguyễn Trọng Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa và điểm cầu thành phần: Trụ sở Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức xét xử trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023; Đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn N, sinh năm 1989 tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản S, xã Na M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn L và bà Vi Thị U; Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 14/4/2015 bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền án: Ngày 09/6/2021 bị TAND huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tháng 11/2022 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 06/6/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

** Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:*

1. Ông Cao Hồng Minh - Kiểm sát viên VKSND huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
2. Bà Bàn Thị Kiều - Thư ký TAND huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
3. Ông Hà Văn Thực - Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
4. Ông Lê Văn Dũng - Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 10 phút ngày 03 tháng 6 năm 2023, tại bản S, xã Na M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Đoàn Biên phòng CKQT Na Mèo phối hợp với Công an xã Na Mèo tiến hành kiểm tra hành chính nhà ở của Vi Văn N, sinh năm 1989, trú tại bản S, xã Na M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa phát hiện, thu giữ tại chỗ nằm của Vi Văn N 01 (một) cục nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà và 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong có 76 (bảy sáu) viên nén hình tròn, trong đó có 72 (bảy hai) viên nén màu hồng trên bề mặt ký hiệu “WY” và 04 (bốn) viên nén màu xanh bề mặt ký hiệu “A”.

Tại bản kết luận giám định số: 2087/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,360g (không phải ba sáu không gam) loại: Heroine.

- 72 (bảy hai) viên nén màu hồng trên bề mặt ký hiệu “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 7,415g (bảy phẩy bốn một năm gam) loại: Methamphetamine.

- 04 (bốn) viên nén màu xanh trên bề mặt in chữ “A” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,394g (không phải ba chín tư gam) loại: Methamphetamine.

Ngày 05/6/2023 Đoàn Biên phòng CKQT Na Mèo đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01/QĐ-KTVA về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Sau đó vụ án được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Vi Văn N đã khai nhận bản thân là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, chiều ngày 03/6/2023, Nam từ nhà đi bộ lên bản Mùa Xuân, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn để tìm mua ma túy. Tại đây N gặp một người đàn ông dân tộc Mông (N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). N hỏi mua ma túy thì người đàn ông này đồng ý. N đưa cho người đàn ông dân tộc Mông số tiền 2.500.000đ (Hai hiệu năm trăm nghìn đồng) để mua 01 (một) “phân” trắng” còn đâu mua hồng phiến. Người đàn ông cầm tiền rồi bảo N đợi. Khoảng hơn 1 tiếng sau, người đàn ông quay lại và đưa ma túy cho N. N nhận ma túy rồi đi về nhà. Về đến nhà, N lấy ra 03 (ba) viên hồng phiến để sử dụng, số ma túy còn lại N cất tại giường ngủ của mình. Đến khoảng 21 giờ, N bị bắt về

hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng của vụ án thu giữ của Vi Văn N là ma túy còn lại sau giám định gồm: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong; 0,333g (không phẩy ba ba ba gam) chất bột màu trắng ngà; 67 (sáu bảy) viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên in chữ “WY” có tổng khối lượng 6,902g (sáu phẩy chín không hai gam); 03 (ba) viên nén màu xanh trên bề mặt ký hiệu “A” có tổng khối lượng 0,294g (không phẩy hai chín bốn gam). Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Đào Văn Sơn và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSQS, ngày 28/8/2023, VKSND huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vi Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của BLHS.

Đại diện VKSND huyện Quan Sơn tại phiên tòa trình bày luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Vi Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS, tuyên phạt bị cáo Vi Văn N mức án từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các văn bản tố tụng hình sự khác. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vi Văn N là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, Vi Văn N đã đi lên khu vực bản Mùa Xuân, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn mua ma túy về sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép 02 (Hai) chất ma túy có tổng khối lượng 8,169g (Tám phẩy một sáu chín gam) gồm: 7,809g (Bảy phẩy tám không chín gam) Methamphetamine và 0,360g (Không phẩy ba sáu

không gam) Heroine của Vi Văn N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy. Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Quan Sơn truy tố bị cáo Vi Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Hành vi của Vi Văn N là nguy hiểm cho xã hội, do lối sống buông thả và ham muốn của bản thân nên đã mua ma túy về sử dụng. Hành vi của bị cáo gây hủy hoại cho sức khỏe, gây tác hại lâu dài cho giống nòi, gây tổn thương về tinh cảm, tiền bạc của bản thân và gia đình. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân và cũng là nguyên nhân làm phát sinh, gia tăng các loại tội phạm. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và phải chấp hành hình phạt tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi, rèn luyện và tu dưỡng cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

* Về nhân thân: Ngày 14/4/2015 bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 (Hai bốn) tháng tù về tội: “Tràng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tiền án: Ngày 09/6/2021 bị TAND huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 (Hai bốn) tháng tù về tội: “Tràng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tiền sự: Không.

* Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

* Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá trên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật và trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc đối tượng nghiện ma túy, là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

(Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự (THADS) huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

[6]. Về tình tiết liên quan đến vụ án: Vi Văn N khai nhận số ma túy mà N tàng trữ là do N mua của một người đàn ông người dân tộc Mông, N không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không thể xác định được. Cơ quan CSĐT Công an huyện

Quan Sơn tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Vi Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Vi Văn N 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2023.

* **Về xử lý vật chứng:** Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong; 0,333g (Không phẩy ba ba ba gam) chất bột màu trắng ngà; 67 (Sáu bảy) viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên in chữ “WY” có tổng khối lượng 6,902g (Sáu phẩy chín không hai gam); 03 (Ba) viên nén màu xanh trên bề mặt ký hiệu “A” có tổng khối lượng 0,294g (Không phẩy hai chín bốn gam). Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Đào Văn Sơn và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Số vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục THADS huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2023.

* **Về án phí:** Buộc bị cáo Vi Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn